

# Giải thích Từ Ngữ

- âm phủ** Nguyên văn là ‘Ha-đe,’ chỗ người chết ở.
- a-men** Nói a-men tức là đồng ý với những điều người khác nói.
- anh chị em** Con cái Chúa trong hội thánh. Mặc dù bản Hi-lạp dùng chữ “anh em” trong các thư tín, nhưng tác giả viết cho toàn thể hội thánh, không phân biệt nam nữ.
- A-rôn** A-rôn là anh Mô-se và là thầy tế lễ tối cao đầu tiên của Do-thái.
- áo dài** Một cái áo tương tự như áo lót dài mặc bên trong.
- Áp-ra-ham** Vị tiên tổ khả kính nhất của dân Do-thái. Người Do-thái nào cũng mong được thấy Áp-ra-ham.
- bắt thăm** Những viên đá hay que gỗ dùng như con súc sắc để quyết định một việc gì.
- Ba-ra-ba** Vài bản Hi-lạp ghi “Giê-xu Ba-ra-ba.”
- báp-têm** Từ ngữ Hi-lạp có nghĩa là nhúng, nhận chìm một người hay vật dưới nước trong chốc lát.
- Bết-xa-tha** Cũng gọi là Bết-xai-đa hay Bê-tết-đa, một hồ nước nằm phía bắc của đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.
- biển A-ria-tích** Biển nằm giữa Hi-lạp và Ý, gồm luôn vùng trung tâm Địa Trung Hải.
- bọ cạp** Một loài côn trùng có nọc độc khi chích rất đau.
- Ca-bê-nâm** Một thị trấn miền Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu dạy dỗ.
- cắt dương bì** Cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ này được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của Giao ước Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng thế 17:9–14.
- cối** Hai khối đá tròn và phẳng dùng xay lúa ra bột.
- Cô-ra-xin, Bết-xai-đa, Ca-bê-nâm** Tên các thành phố nằm quanh hồ Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu giảng dạy cho dân chúng.
- con người** Bất cứ con người nào.
- Con Người** Một danh hiệu Chúa Giê-xu dùng cho Ngài. Trong sách Đa-ni-ên 7:13–14 dùng danh hiệu này của đấng Mê-si, tức người Thượng Đế chọn để cứu dân Ngài.

<b>con</b>	Danh từ ‘con’ trong gia phổ Do-thái đôi khi nghĩa là cháu hoặc thân thuộc xa.
<b>cuộn giấy da di chúc</b>	Một loại giấy viết làm bằng da cừu. Một văn kiện pháp lý qui định cách phân phối tiền bạc và tài sản của người viết di chúc sau khi người ấy qua đời. Từ ngữ này trong tiếng Hi-lạp cũng đồng nghĩa với danh từ “giao ước”.
<b>dị tượng</b>	Một hiện tượng giống như chiêm bao mà Thượng Đế thương dùng để nói chuyện với con người.
<b>đảng Hê-rốt Đa-vít</b>	Một đảng chính trị theo phe Hê-rốt và gia đình ông ta. Vị vua của dân Do-thái trị vì khoảng 1.000 năm trước Dương Lịch, tức trước khi Chúa Giê-xu giáng sinh
<b>Đền thờ</b>	Một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem mà người Do-thái dùng để thờ phụng.
<b>Đình Nghị</b>	Một hội đồng hay một nhóm gồm các lãnh tụ quan trọng ở A-thên, Hi-lạp. Họ đóng vai trò tương tự như thẩm phán.
<b>động kinh</b>	Người mắc bệnh này có khi lên cơn, mê man, run rẩy hoặc nằm bất động.
<b>Ê-li và Mô-se</b>	Hai nhà lãnh tụ quan trọng của Do-thái thời xưa. Mô-se ban cho họ luật lệ còn Ê-li là một tiên tri quan trọng.
<b>Ê-li</b>	Một nhân vật phát ngôn thay cho Thượng đế. Ông sống trước Chúa Cứu Thế mấy trăm năm. Xem sách I Các Vua 17.
<b>Ga-ma-liên</b>	Một giáo sư nổi danh của người Pha-ri-xi, một nhóm tôn giáo của Do-thái (Công Vụ 5:34).
<b>Gia-cốp</b>	Cha của mười hai người con trai. Từ các con ấy sinh ra mười hai chi tộc của dân Do-thái, còn gọi là Ít-ra-en.
<b>Giăng</b>	Tức Giăng Báp-tít, người giảng rằng Đấng Cứu Thế sắp đến (Ma-thi-ơ 3, Lu-ca 3).
<b>giao ước đầu tiên</b>	Tức khế ước Thượng Đế giao cho dân Do-thái khi Ngài ban cho họ luật pháp Mô-se.
<b>giao ước</b>	Thượng Đế thiết lập một khế ước hay thỏa hiệp với dân chúng của Ngài. Đối với người Do-thái, giao ước đó là luật pháp Mô-se. Nhưng nay Thượng Đế thiết lập một giao ước tốt hơn với dân chúng qua Chúa Cứu Thế.
<b>Giô-suê</b>	Sau khi Mô-se qua đời, Giô-suê lên thay thế lãnh đạo và dẫn dân Do-thái vào đất mà Thượng Đế hứa ban cho họ.
<b>hạnh phúc Ha-đe</b>	Phúc lành do Thượng Đế ban cho. Thế giới vô hình của người chết.

<b>hội đường</b>	Nơi người Do-thái họp lại để cầu nguyện, học Thánh Kinh, hoặc dùng vào các buổi họp công cộng khác.
<b>hoàng đế</b>	Lãnh tụ của đế quốc La-mã. Đế quốc này gồm hầu hết khu vực trên thế giới mà người ta biết lúc bấy giờ.
<b>kiết ly</b>	Một bệnh tương tự như tiêu chảy.
<b>khải thị</b>	Khải thị tức là tiết lộ chân lý đã được giấu kín.
<b>Lau-đĩa</b>	Hoàng đế La-mã, cai trị từ năm 41–54 Dương Lịch.
<b>Lễ Lều Tạm</b>	Một tuần lễ đặc biệt mỗi năm. Trong dịp lễ ấy người Do-thái ở trong các chòi, hay lều để nhớ lại thời gian họ phải lang thang trong sa mạc 40 năm vào thời Mô-se.
<b>lễ Vượt qua</b>	Một lễ rất quan trọng của người Do-thái. Mỗi năm họ ăn một bữa đặc biệt vào lễ này để kỷ niệm ngày Thượng Đế giải phóng họ khỏi ách nô lệ của Ai-cập vào thời ông Mô-se.
<b>Lê-vi</b>	Lê-vi là những người thuộc chi tộc Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ các thầy tế lễ Do-thái trong đền thờ.
<b>lưỡi liềm</b>	Nông cụ gặt hái lúa có lưỡi cong.
<b>Luật lệ</b>	Luật của Mô-se.
<b>Màn trong đền thờ</b>	Bức màn phân chia nơi Chí thánh với những phần khác trong đền thờ, đó là một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem nơi Thượng Đế truyền cho dân Do-thái cách thờ phụng Ngài.
<b>mái nhà</b>	Phần trên cùng của nhà. Trong thời kỳ Thánh Kinh được viết, nhà cửa thường có mái bằng để dùng phoi trái cây hoặc rơm rạ. Có khi dùng để làm thêm phòng ở, nơi thờ phụng hoặc chỗ ngủ lúc mùa hè.
<b>Mên-chi-xê-đéc</b>	Một thầy tế lễ và là vua, ông sống đồng thời với Áp-ra-ham (Xem Sáng thế 14:17–24).
<b>một được và trăm hương</b>	Những loại hương thơm dùng để tắm xác, chuẩn bị chôn cất.
<b>Mô-se và Ê-li</b>	Hai lãnh tụ quan trọng nhất của dân Do-thái thời xưa. Mô-se ban cho họ luật lệ, còn Ê-li là một nhà tiên tri quan trọng.
<b>nước nho</b>	Sản phẩm của dây nho; cũng có thể dịch là “rượu nho.”
<b>nói tiên tri</b>	Nói tiên tri tức là nói thay cho Thượng Đế.
<b>núi Ô-liu</b>	Một ngọn đồi nằm về phía Đông thành phố Giê-ru-sa-lem. Từ ngọn đồi này người ta có thể nhìn thấy toàn khu vực đền thờ.
<b>núi Si-nai</b>	Một ngọn núi thuộc Á-rập, nơi Thượng Đế trao luật pháp của Ngài cho Mô-se (Xuất Ai-Cập 19 và 20).

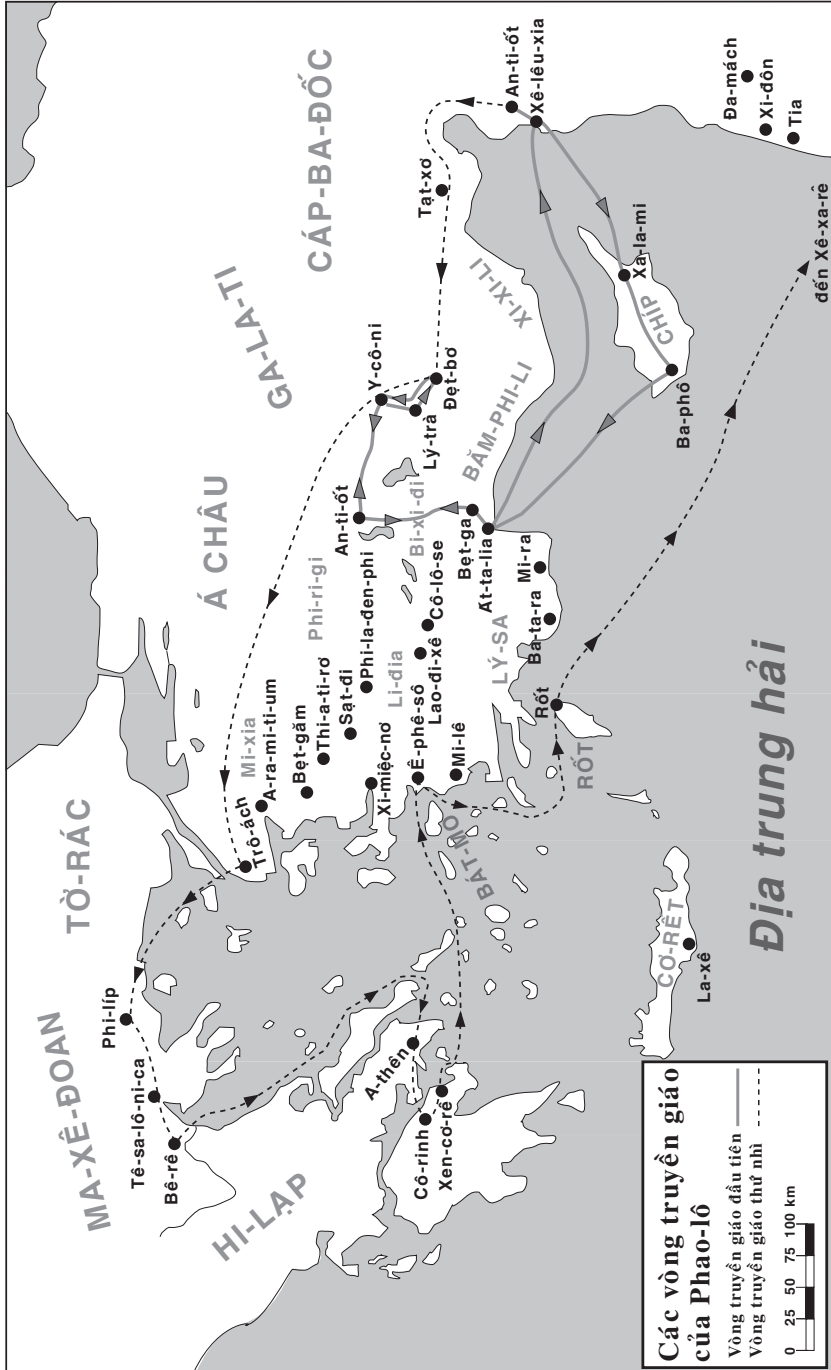
- núi Xi-ôn*** Một tên khác của Giê-ru-sa-lem, đây muốn nói đến thành phố thiêng liêng của dân Chúa.
- Ngày Chuẩn bị*** Ngày thứ sáu, tức là hôm trước ngày Sa-bát.
- ngôn ngữ*** Có thể dịch là “tiếng nói.”
- Người Tự Do*** Gồm những người Do-thái trước kia làm nô lệ hoặc có cha ông làm nô lệ nhưng nay được tự do.
- người trung gian*** Một người nói hộ hay trao hộ cho người khác.
- người Xa-ma-ri*** Người Xa-ma-ri là những người thuộc xứ Xa-ma-ri. Những người này lai Do-thái. Người Do-thái không xem người Xa-ma-ri là Do-thái chính gốc. Hai dân tộc này rất ghét nhau.
- nhịn ăn*** Còn gọi là “cữ ăn.” Người ta nhịn ăn để dành riêng cầu nguyện và thờ phụng Thượng Đế. Có khi dùng để bày tỏ sự buồn rầu và chán nản.
- phạm thượng*** Nói những lời nghịch lại Thượng Đế hoặc tỏ lòng bất kính đối với Ngài.
- Pha-ri-xi*** Người Pha-ri-xi là một nhóm tôn giáo Do-thái tự cho rằng họ theo sát những luật lệ và phong tục Do-thái.
- phép lạ*** Những việc lạ lùng thực hiện do quyền năng của Thượng Đế.
- Phi-lát*** Bôn-ti Phi-lát, tổng trấn La-mã miền Giu-đi-a từ năm 26 đến năm 36 Dương lịch.
- quan tiền*** Đồng đơ-na-ri của La-mã, tương đương với một ngày công.
- Sa-bát*** Ngày thứ bảy, một ngày đặc biệt để người Do-thái nghỉ ngơi và thờ kính Thượng Đế.
- sinh*** Từ ngữ “sinh ra” hoặc “cha” trong gia phả Do-thái đôi khi có nghĩa là ông nội hoặc thân thuộc xa.
- sứ đồ*** Người được sai đi
- Tia và Xi-đôn*** Hai thành có dân cư rất độc ác.
- tiếng Do-thái*** Tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram. A-ram là một thứ tiếng tương tự như tiếng Hê-bơ-ro mà nhiều người Do-thái dùng vào thế kỷ thứ nhất.
- tiên tri*** Người nói thay cho Thượng Đế. Đôi khi nhà tiên tri tiên đoán những việc sẽ xảy ra trong tương lai. Một số nhà tiên tri viết các sách thuộc Cựu-Uớc.
- Thần hỏa*** Người Hi-lạp tin rằng Thần hỏa là sứ giả cho các thần khác.
- Thần mộc*** Người Hi-lạp tin đa thần, trong đó Thần mộc là quan trọng nhất.

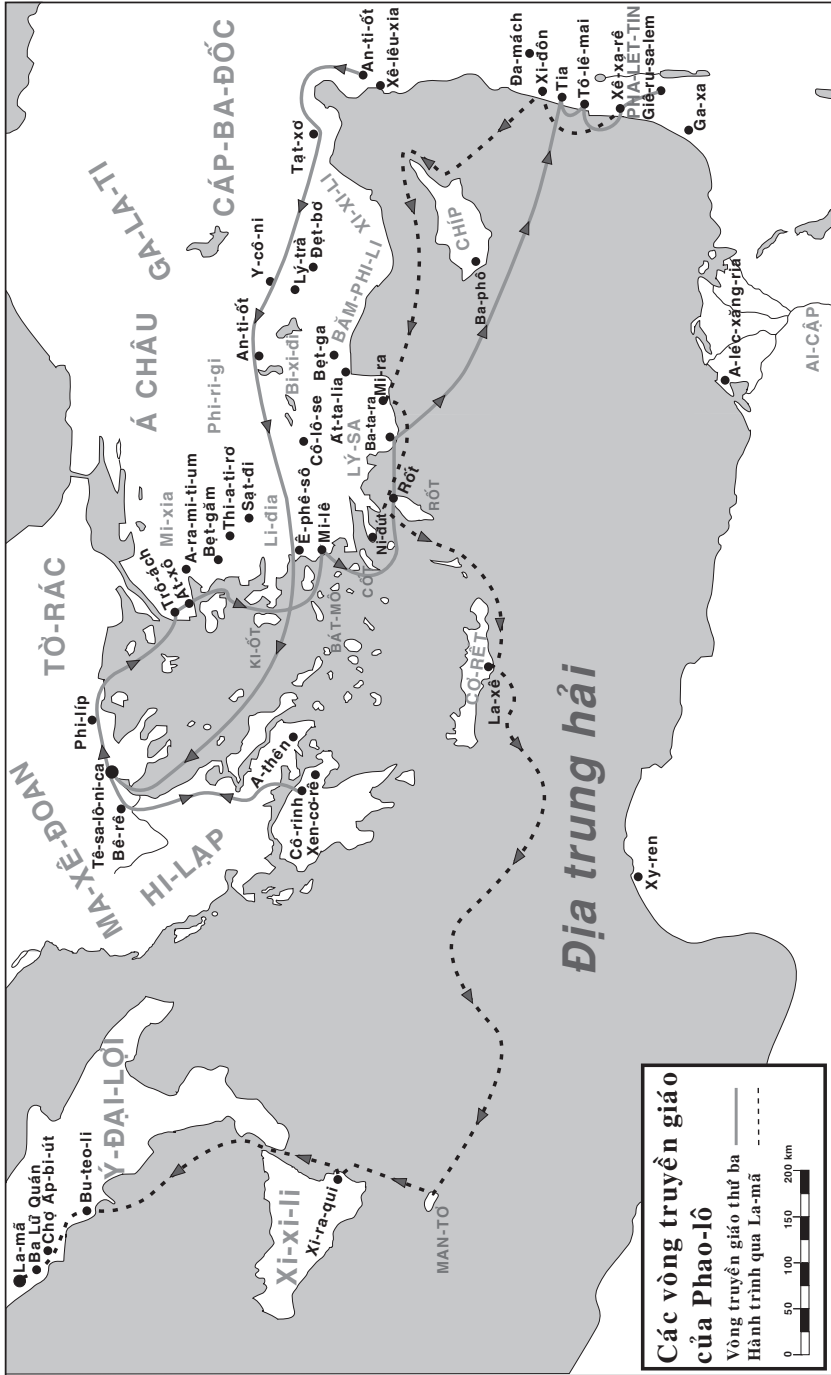
- Thập Tỉnh** Tiếng Hi-lạp là “Đê-ca-bô-li.” Đó và vùng phía Đông hồ Ga-li-lê, trước kia có mười thị trấn.
- thầy tế lễ tối cao** Thầy tế lễ và nhà lãnh đạo quan trọng nhất của người Do-thái.
- Thánh Kinh** Một phần của Sách Thánh, thường chỉ phần Cựu-Uớc.
- Thánh Linh** Còn gọi là Thần Linh của Thượng Đế, Thần Linh của Chúa Cứu Thế, hay Đấng Trợ Giúp. Ngài hợp chung với Thượng Đế và Chúa Giê-xu để thực hiện công việc của Thượng Đế giữa con người trên thế gian.
- thiên đàng** Nơi những người nhân đức ở sau khi qua đời.
- thiên sứ trưởng** Người lãnh đạo thiên sứ hoặc các sứ giả của Thượng Đế.
- Thưa Cha!** Nguyên văn, “*A-ba!*” Đó là tiếng trẻ con Do-thái gọi cha.
- trưởng lão** Hay người quản trị, giám thị.
- Xia-tít** Vùng biển cận gần bờ biển Ly-bi.
- Xô-đôm và Gô-mô-rơ** Hai thành phố bị Thượng Đế hủy diệt vì dân cư quá gian ác.



**Nước Pha-lét-tin  
trong thời Tân Ước**

0 5 10 20 km







# License Agreement for Bible Texts

World Bible Translation Center

Last Updated: September 21, 2006

Copyright © 2006 by World Bible Translation Center

All rights reserved.

## These Scriptures:

- Are copyrighted by World Bible Translation Center.
- Are not public domain.
- May not be altered or modified in any form.
- May not be sold or offered for sale in any form.
- May not be used for commercial purposes (including, but not limited to, use in advertising or Web banners used for the purpose of selling online ad space).
- May be distributed without modification in electronic form for non-commercial use. However, they may not be hosted on any kind of server (including a Web or ftp server) without written permission. A copy of this license (without modification) must also be included.
- May be quoted for any purpose, up to 1,000 verses, without written permission. However, the extent of quotation must not comprise a complete book nor should it amount to more than 50% of the work in which it is quoted. A copyright notice must appear on the title or copyright page using this pattern: "Taken from the HOLY BIBLE: EASY-TO-READ VERSION™ © 2006 by World Bible Translation Center, Inc. and used by permission." If the text quoted is from one of WBTC's non-English versions, the printed title of the actual text quoted will be substituted for "HOLY BIBLE: EASY-TO-READ VERSION™." The copyright notice must appear in English or be translated into another language. When quotations from WBTC's text are used in non-saleable media, such as church bulletins, orders of service, posters, transparencies or similar media, a complete copyright notice is not required, but the initials of the version (such as "ERV" for the Easy-to-Read Version™ in English) must appear at the end of each quotation.

Any use of these Scriptures other than those listed above is prohibited. For additional rights and permission for usage, such as the use of WBTC's text on a Web site, or for clarification of any of the above, please contact World Bible Translation Center in writing or by email at [distribution@wbtc.com](mailto:distribution@wbtc.com).

World Bible Translation Center

P.O. Box 820648

Fort Worth, Texas 76182, USA

Telephone: 1-817-595-1664

Toll-Free in US: 1-888-54-BIBLE

E-mail: [info@wbtc.com](mailto:info@wbtc.com)

**WBTC's web site** – World Bible Translation Center's web site: <http://www.wbtc.org>

**Order online** – To order a copy of our texts online, go to: <http://www.wbtc.org>

**Current license agreement** – This license is subject to change without notice. The current license can be found at: <http://www.wbtc.org/downloads/biblelicense.htm>

**Trouble viewing this file** – If the text in this document does not display correctly, use Adobe Acrobat Reader 5.0 or higher. Download Adobe Acrobat Reader from: <http://www.adobe.com/products/acrobat/readstep2.html>

**Viewing Chinese or Korean PDFs** – To view the Chinese or Korean PDFs, it may be necessary to download the Chinese Simplified or Korean font pack from Adobe. Download the font packs from: <http://www.adobe.com/products/acrobat/acrrasianfontpack.html>